

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BAO BÌ VIỆT SKY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BAO BÌ VIỆT SKY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET SKY PACKAGING COMMERCIAL AND MANUFACTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAO BÌ VIỆT SKY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400852041

3. Ngày thành lập: 14/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Lục Liễu Trên, Xã Hợp Đức, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0372886984

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
2.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa; Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn; sản xuất thùng carton...	1702(Chính)
3.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
4.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
5.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
9.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
10.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
12.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102

Thời gian đăng từ ngày 14/11/2018 đến ngày 14/12/2018

21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên phụ liệu ngành may mặc, ngành giấy	4669
23.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
26.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
27.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
28.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Phá dỡ	4311
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Sản xuất sợi	1311
48.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
49.	Xây dựng nhà ở	4101
50.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình thủy	4291
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
58.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
59.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TOÁN	Thôn Văn Miếu, Xã Việt Lập, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	400.000.000	50,000	121603691	
2	PHAM THỊ HƯƠNG	Thôn Lục Liễu Trên, Xã Hợp Đức, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	400.000.000	50,000	122345864	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122345864

Ngày cấp: 20/12/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lục Liễu Trên, Xã Hợp Đức, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lục Liễu Trên, Xã Hợp Đức, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang